SAO Y
Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang
Thời gian ký: 18/02/2022 14:16:12 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05 /PA-UBND	*Hà Giang, ngày 18 tháng 02 năm 2022*

PHƯƠNG ÁN
Triển khai các giải pháp phòng, chống dịch đáp ứng với tình huống khi có 20.000 - 50.000 người mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Sự cần thiết

Từ ngày 02/10/2021, tỉnh Hà Giang liên tục tiếp nhận lao động tự do về từ các tỉnh miền Nam đến nay là 4.048 người, tỉnh đã tổ chức quản lý, cách ly và lấy mẫu xét nghiệm cho toàn bộ số lao động này và phát hiện 714 ca F0.

Từ ngày 11/10/2021 đến nay, tỉnh bước vào giai đoạn thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP: tính từ đợt dịch thứ 4 (từ ngày 02/10/2021) đến nay, toàn tỉnh đã ghi nhận 14.672 ca mắc, trong đó: 935 ca ghi nhận tại cộng đồng, 5.748 ca trong khu phong tỏa, 7.989 ca trong khu cách ly. Tổng số ca đã điều trị khỏi là 12.967 ca. Lũy kế số ca tử vong toàn tỉnh từ khi có dịch đến nay là: 41 ca.

Trước diễn biến tình hình dịch bệnh hết sức phức tạp, để chủ động đáp ứng trong trường hợp dịch bùng phát với số lượng người mắc lớn, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Phương án triển khai các giải pháp phòng, chống dịch đáp ứng với tình huống khi có 20.000 - 50.000 người mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hà Giang để sẵn sàng thu dung điều trị người bệnh COVID-19, hạn chế tử vong, tránh lây nhiễm ra cộng đồng.

2. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc Ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19";

Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19";

Quyết định số 398/QĐ-BCĐQG ngày 24/8/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh COVID-19 về việc phê duyệt phương án đảm bảo công tác y tế đối với tình huống khi có 300.000 người mắc COVID-19;

Quyết định số 1259/QĐ-BYT ngày 20/3/2020 của Bộ Y tế về danh mục phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu của 01 khu vực điều trị cách ly người bệnh COVID-19; Quyết định số 1460/QĐ-BYT của Bộ Y tế về đính chính Quyết định 1259/QĐ-BYT ngày 20/3/2020 của Bộ Y tế;

Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của các Khu vực điều trị người bệnh COVID-19;

Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn tạm thời mô hình trạm y tế lưu động trong bối cảnh dịch COVID-19;

Quyết định số 4038/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 Hướng dẫn tạm thời về quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà;

Quyết định số 4111/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế về ban hành tài liệu Hướng dẫn thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo mô hình tháp 3 tầng;

Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 về việc Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19;

Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị;

Công văn số 3835/BYT-KHTC ngày 10/5/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giường bệnh và thiết lập bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân COVID-19;

Công văn số 5599/BYT-MT ngày 14/7/2021 của Bộ Y tế về việc giảm thời gian cách ly, thí điểm cách ly y tế F1 tại nhà, quản lý điều trị bệnh nhân COVID-19;

Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc Ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Căn cứ thực tiễn về công tác thu dung, điều trị hiện nay

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có Bệnh viện đa khoa tỉnh đáp ứng 50 giường ICU phục vụ điều trị bệnh nhân COVID-19 mức độ nặng, rất nặng; Bệnh viện Phổi đang điều trị người bệnh COVID-19 mức độ vừa, nặng,.. trong quý I năm 2022 sẽ thành lập và đưa vào hoạt động Cơ sở 2 thu dung, điều trị bệnh nhân Covid-19 chung cho các bệnh viện trên địa bàn thành phố Hà Giang tại Khu liên hợp Thể thao Công an tỉnh; mỗi bệnh viện đa khoa tuyến huyện đã bố trí 1 cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân Covid-19 thể nhẹ riêng biệt; mỗi xã bố trí 01 cơ sở quản lý, cách ly bệnh nhân Covid-19 không triệu chứng.

Công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19: Đến hết ngày 14/02/2022 tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 18 tuổi trở lên mũi1 đạt tỷ lệ bao phủ 98,42%, tiêm đủ 2 liều đạt 94,13%, tiêm mũi 3 đạt tỷ lệ 58,35%. Tiêm chủng cho đối tượng từ 12 - 17 tuổi mũi 1 đạt 98,78%, mũi 2 đạt tỷ lệ 86,83%.

Công tác điều trị: Số ca F0 đang điều trị 1.692 trong đó: tại bệnh viện tuyến huyện: 134 ca, tại cơ sở thu dung, khu cách ly: 277, cách ly theo dõi tại nhà: 1.107 ca, tại bệnh viện tuyến tỉnh, cơ sở thu dung bệnh nhân tuyến tỉnh: 160 ca; điều trị tại bệnh viện tuyến Trung ương 14 ca. Số ca đã khỏi bệnh: 2.573, chiếm tỷ lệ 60,03%.

Từ thực tế lâm sàng trong công tác điều trị trong thời gian qua có thể nhận thấy: những người đã tiêm vắc xin (1 hoặc 2 mũi) vẫn có thể mắc COVID-19 tuy vậy

khi mắc COVID-19 thì có triệu chứng lâm sàng nhẹ hơn so với người chưa tiêm. Tỷ lệ người bệnh COVID-19 đã được tiêm vắc xin có triệu chứng nặng với tỷ lệ thấp, đồng thời phần lớn những người đã được tiêm vắc xin phòng COVID-19 có triệu chứng lâm sàng nhẹ hoặc không triệu chứng.

Theo Quyết định số 4111/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế: Tùy từng địa phương, tình hình dịch bệnh và các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực có thể thiết lập các cơ sở điều trị theo 3 tầng riêng biệt hoặc 1 cơ sở có đủ 3 tầng để điều trị người bệnh COVID-19. Căn cứ để ước tính số giường bệnh tương ứng với các tầng của mô hình tháp 3 tầng điều trị COVID-19: Phân loại mức độ lâm sàng người bệnh COVID-19 (dựa trên phân tích tình hình dịch bệnh COVID-19 tại Việt Nam): Người bệnh không triệu chứng, nhẹ: 83,6%; người bệnh mức độ vừa: 11,2%; người bệnh nặng, nguy kịch: 5,2%, riêng ECMO ước tính khoảng 0,05%. (tỷ lệ này có thể thay đổi theo từng thời điểm hoặc tại mỗi địa phương).

Theo báo cáo đánh giá đợt dịch thứ 4 trên địa bàn tỉnh về phân loại điều trị như sau: Người bệnh không triệu chứng, nhẹ khoảng 90% (trong đó theo dõi, điều trị tại nhà 58%, tại cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 là 32%); Người bệnh mức độ vừa: 10%; Người bệnh nặng, nguy kịch: 0,46%.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19; nâng cao năng lực ứng phó, chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng phù hợp, hiệu quả với các tình huống dịch bệnh khi có 20.000 - 50.000 người mắc theo phương châm "Bốn tại chỗ". Người bệnh mắc COVID-19 được theo dõi, thu dung khám và điều trị: tại nhà, Trạm Y tế lưu động, cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, các cơ sở y tế tuyến huyện, các cơ sở y tế tuyến tỉnh theo mô hình tháp 3 tầng. Hạn chế, giảm thiểu tác động của dịch bệnh đến phát triển kinh tế, trật tự, an toàn xã hội.

2. Yêu cầu

- Sự vào cuộc của toàn thể hệ thống chính trị, các ngành, các cấp và các đơn vị có liên quan, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở dưới sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của UBND cấp huyện, thành phố và hướng dẫn chuyên môn của Sở Y tế.

- Duy trì thành quả, kinh nghiệm trong hoạt động điều trị người bệnh COVID-19 trong thời gian qua; tiếp tục nâng cao hiệu quả tại các tầng điều trị, giảm thiểu tối đa các trường hợp tử vong.

- Các huyện, thành phố thành lập các cơ sở thu dung, theo dõi, điều trị các trường hợp F0 nhẹ và không triệu chứng hoặc theo mô hình Trạm y tế lưu động.

- Sử dụng nguồn lực hợp lý, an toàn, tiết kiệm và hiệu quả trong công tác truy vết, xét nghiệm thu dung, điều trị người bệnh COVID-19.

- Bố trí, tổ chức đào tạo nguồn nhân lực, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu điều trị theo diễn biến tình hình dịch bệnh và phân tầng điều trị.

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, cung ứng đầy đủ trang thiết bị y tế, hóa chất, vật tư tiêu hao, lương thực, thực phẩm và các điều kiện phục vụ cho các khu cách ly tập trung; phong toả; cơ sở thu dung, điều trị để chăm sóc tốt nhất cho người nhiễm COVID-19.

- Đảm bảo an toàn cho các lực lượng tham gia phòng, chống dịch.

- Phát huy các nguồn lực, chủ động, tích cực chuẩn bị mọi mặt; kết hợp chặt chẽ giữa các nguồn lực; thực hiện hiệu quả phương châm "bốn tại chỗ".

- Giữ vững trật tự an toàn xã hội; đảm bảo an sinh xã hội; duy trì ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp các hàng hóa thiết yếu, đảm bảo ổn định đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt mục tiêu kép, chủ động, tích cực phòng chống dịch, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

II. PHÂN LOẠI CẤP ĐỘ DỊCH BỆNH

1. Cấp độ 1: Khi có 20.000 ca bệnh tại Hà Giang thì số người cách ly y tế khoảng 200.000 người. Do vậy, chủ yếu người dân sẽ tự cách ly tại nhà, theo dõi sức khoẻ, khai báo y tế. Trong đó, tập trung ưu tiên cho các đối tượng ca bệnh COVID-19 như sau:

- Khoảng 18.000 ca bệnh nhẹ, không triệu chứng (Chiếm 90%) sẽ được theo dõi, quản lý và điều trị tại nhà.

- Khoảng 2.000 ca bệnh có triệu chứng vừa và nặng (Chiếm 10%) sẽ được điều trị tại các cơ sở y tế.

Cấp độ 2: Khi có 50.000 ca bệnh tại Hà Giang thì số người cách ly y tế sẽ là rất lớn, khoảng 500.000 người. Do vậy, chủ yếu người dân sẽ tự cách ly tại nhà, theo dõi sức khoẻ, khai báo y tế. Trong đó, tập trung ưu tiên cho các đối tượng ca bệnh COVID-19 như sau:

- Khoảng 45.000 ca bệnh nhẹ, không triệu chứng (Chiếm 90%) sẽ được theo dõi, quản lý và điều trị tại nhà.

- Khoảng 5.000 ca bệnh có triệu chứng vừa và nặng (Chiếm 10%) sẽ được điều trị tại các cơ sở y tế.

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Công tác cách ly

a) Cách ly tại nhà: đối với các hộ gia đình hộ gia đình có ý thức chấp hành tốt, có cơ sở vật chất đảm bảo được cơ quan y tế thẩm định và xác nhận đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cách ly y tế tại nhà, Cam kết "Thực hiện các biện pháp cách ly y tế tại nhà phòng, chống dịch COVID-19" có xác nhận của Tổ dân phố và UBND cấp xã *(Công văn số 5599/BYT-MT ngày 14/7/2021 của Bộ Y tế về việc giảm thời gian cách ly, thí điểm cách ly y tế F1 tại nhà, quản lý điều trị bệnh nhân COVID-19).*

b) Cách ly tại khách sạn: tổ chức cách ly tại khách sạn đối với những người nước ngoài nhập cảnh (chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, lao động tay nghề cao, ...) hoặc người dân theo nguyện vọng. Đồng thời, tổ chức theo dõi sức khoẻ tại khách sạn cho cán bộ y tế sau khi làm nhiệm vụ tại các khu cách ly.

c) Cách ly tại các cơ sở cách ly tập trung theo phương châm "Công dân xã, thôn nào thì quản lý, cách ly tại xã, thôn đó".

d) Tổ chức các hình thức cách ly phù hợp (cách ly tại công ty, nhà máy...).

2. Công tác giảm nguy cơ lây nhiễm

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc Ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch

COVID-19", Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn căn cứ tình hình thực tiễn về diễn biến dịch, số ca phát sinh hàng ngày, độ bao phủ vắc xin, điều kiện thực tế (mật độ dân cư, điều kiện kinh tế xã hội,...), khả năng ứng phó để chủ động ***điều chỉnh*** các cấp độ dịch cho phù hợp đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và theo thẩm quyền của các cấp. Các địa phương có thể linh hoạt điều chỉnh triển khai các biện pháp phòng chống dịch ở mức độ cao hơn cấp độ dịch trên địa bàn nhằm kiểm soát tình hình dịch bệnh với phương châm có thể áp dụng sớm hơn, cao hơn nhưng không được chậm hơn, thấp hơn; trong đó cần đặc biệt lưu ý trong lãnh đạo, chỉ đạo:

a) Việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phải được triển khai thực chất, nghiêm ngặt, mạnh mẽ, quyết liệt, chặt chẽ ngay từ đầu, xuyên suốt trong tất cả các cấp.

b) Tất cả các địa phương chỉ đạo phát huy vai trò của tổ COVID cộng đồng phát hiện, xử lý ngay người đến từ vùng nguy cơ cao, nguy cơ rất cao mà không khai báo, quản lý giám sát các trường hợp cách ly tại nhà, gắn với Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng đáp ứng yêu cầu chức năng nhiệm vụ trong quản lý, theo dõi F0 tại nhà.

3. Củng cố, phát triển năng lực xét nghiệm COVID-19

- Sở Y tế chủ động, củng cố, phát triển năng lực xét nghiệm của Bệnh viện, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật của tỉnh để đáp ứng nhu cầu xét nghiệm theo quy mô dân số của địa phương. Hoàn thiện các tiêu chí của phòng xét nghiệm khẳng định SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh trong Quý II năm 2022.

- Trường hợp ghi nhận ca mắc bệnh đầu tiên trong cộng đồng và ở các cấp độ cao hơn, chỉ đạo triển khai thần tốc xét nghiệm bằng test nhanh, tầm soát trên diện rộng trước tiên tại các khu vực phong tỏa, nguy cơ rất cao, nguy cơ cao và với người có nguy cơ lây nhiễm cao, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt để kịp thời phát hiện và khẩn trương bóc tách F0 khỏi cộng đồng; phải kiểm soát, tuyệt đối không bỏ sót, không để F0 tiếp tục tiếp xúc, di chuyển làm lây lan dịch bệnh ra cộng đồng. Xây dựng kế hoạch lấy mẫu cho các hộ gia đình, khu dân cư, người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh, những trường hợp thuộc nhóm nguy cơ cao…trên địa bàn để tránh trùng lặp, bỏ sót, phát hiện sớm các trường hợp mắc COVID-19.

4. Công tác thu dung, điều trị

Sàng lọc, phân loại người nhiễm và điều trị bệnh nhân COVID-19 khi phát hiện các ca mắc mới theo hướng dẫn Bộ Y tế để có biện pháp theo dõi, chăm sóc, điều trị phù hợp, hiệu quả, bảo đảm tỷ lệ chuyển bệnh nặng hơn ở tất cả các tầng, các lớp điều trị.

Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực chăm sóc điều trị bệnh nhân COVID-19 tại các tuyến, đặc biệt điều trị các ca nặng.

Chú trọng việc quản lý, chăm sóc người bị nhiễm chưa có triệu chứng; chủ động chuẩn bị ô xy y tế (nhất là hệ thống ô xy tập trung) ở các tầng điều trị. Điều phối phù hợp, tập trung mọi nguồn lực, trang thiết bị để cứu chữa giảm bệnh nhân nặng, nguy kịch, hạn chế tối đa tử vong. Duy trì hoạt động của hệ thống khám

bệnh, chữa bệnh an toàn. Bảo đảm hệ thống thường trực cấp cứu, xe cứu thương, ô xy y tế, máy thở và các trang thiết bị y tế thiết yếu phục vụ phòng, chống dịch bệnh, cấp cứu, điều trị người bệnh. Trang bị hệ thống Telehealth phục vụ Hội chẩn từ xa cho người bệnh COVID-19 nặng giữa các cơ sở điều trị; hệ thống camera tại các buồng bệnh điều trị người bệnh COVID-19.

Duy trì thiết lập mỗi xã có 01 cơ sở thu dung, điều trị các trường hợp F0 nhẹ và không triệu chứng và chủ động thành lập thêm 01 trạm y tế lưu động/ 01 xã khi dịch có nguy cơ bùng phát trên địa bàn xã để quản lý, hỗ trợ điều trị F0 tại nhà.

Chuẩn bị nguồn lực thiết lập cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 theo tiến triển của bệnh và tương ứng với các cấp độ dịch theo. Khi dịch có nguy cơ bùng phát trên diện rộng, số lượng ca mắc lớn > 30.000 ca thì kích hoạt thành lập bệnh viện dã chiến và đề xuất Bộ Y tế hỗ trợ nhân lực, phương tiện, trang thiết bị.

5. Tiêm phòng vắc xin COVID-19

- Huy động tối đa các cơ sở y tế trên địa bàn, nguồn lực để tổ chức tiêm vắc xin COVID-19 đảm bảo tiến độ theo số lượng vắc xin được cấp.

- Tổ chức tiêm vắc xin cho trẻ em, tiêm liều bổ sung và nhắc lại theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Bảo quản, vận chuyển vắc xin đảm bảo chất lượng, tổ chức tiêm chủng hiệu quả, an toàn, xử trí kịp thời và hiệu quả các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng; truyền thông, vận động để người dân tham gia tiêm chủng.

- Huy động các lực lượng: đoàn thanh niên, giáo viên, phụ nữ, công an để cập nhật số liệu trên phần mềm tiêm chủng kịp thời.

6. Công tác hậu cần

Các đơn vị y tế chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo tối thiểu các loại vật tư, hóa chất, trang thiết bị và thuốc cần thiết để thực hiện công tác giám sát, xét nghiệm phòng, chống dịch COVID-19 và thu dung điều trị theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

IV. KINH PHÍ

1. Nguyên tắc: áp dụng các định mức, tiêu chuẩn các loại trang thiết bị, vật tư, hóa chất, phương tiện phòng hộ theo quy định của Bộ Y tế về công tác phòng, chống dịch COVID-19.

2. Tổng dự toán kinh phí

2.1. Dự toán kinh phí khối Dự phòng

* Kinh phí đảm bảo công tác giám sát, xét nghiệm phòng, chống dịch đối với tình huống khi có 20.000 ca mắc COVID-19 trên địa bàn là: **97.060 triệu đồng.**

Chi tiết từng nội dung đảm bảo như sau:

- Đảm bảo về trang thiết bị phòng hộ cá nhân, hóa chất: 44.960 triệu đồng
- Đảm bảo về trang thiết bị giám sát chống dịch: 4.800 triệu đồng
- Đảm bảo về trang thiết bị xét nghiệm: 47.300 triệu đồng.

* Kinh phí đảm bảo công tác giám sát, xét nghiệm phòng, chống dịch đối với tình huống khi có 50.000 ca mắc COVID-19 trên địa bàn là: **194.120 triệu đồng.**

Chi tiết từng nội dung đảm bảo như sau:

- Đảm bảo về trang thiết bị phòng hộ cá nhân, hóa chất: 89.920 triệu đồng

- Đảm bảo về trang thiết bị giám sát chống dịch: 9.600 triệu đồng
- Đảm bảo về trang thiết bị xét nghiệm: 94.600 triệu đồng.

(chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

2.2. Dự toán kinh phí khối Điều trị

* Kinh phí đảm bảo công tác thu dung điều trị đối với phương án khi có 20.000 ca mắc COVID-19 trên địa bàn là: **1.147.782 triệu đồng.**

Chi tiết từng nội dung đảm bảo như sau:

- Đảm bảo về trang thiết bị y tế: 689.895 triệu đồng
- Đảm bảo về vật tư tiêu hao: 342.499 triệu đồng
- Đảm bảo về thuốc thiết yếu: 42.849 triệu đồng
- Đảm bảo về thiết bị phòng hộ: 72.539 triệu đồng

(chi tiết tại PL2.0;PL2.1;PL2.2;PL2.3;PL2.4)

* Kinh phí đảm bảo công tác thu dung điều trị đối với phương án khi có 50.000 ca mắc COVID-19 trên địa bàn là: **2.901.915 triệu đồng.**

Chi tiết từng nội dung đảm bảo như sau:

- Đảm bảo về trang thiết bị y tế: 2.017.097 triệu đồng
- Đảm bảo về vật tư tiêu hao: 511.330 triệu đồng
- Đảm bảo về thuốc thiết yếu: 189.882 triệu đồng
- Đảm bảo về thiết bị phòng hộ: 183.605 triệu đồng

(chi tiết tại PL2.0;PL2.1;PL2.2;PL2.3;PL2.4)

3. Nguồn kinh phí đảm bảo: Cân đối nguồn kinh phí năm 2022

- Tận dụng cơ sở vật chất sẵn có của các đơn vị, địa phương và sử dụng các trang thiết bị đã được đầu tư, tài trợ để bố trí sử dụng tại các khu vực điều trị COVID-19 theo kế hoạch đã xây dựng.

- Kinh phí đề xuất nguồn NSĐP bổ sung cho 02 phương án tối đa là ***102.000 triệu đồng*** (*khoảng 8% theo định mức của Bộ Y tế đối với phương án khi có 20.000 người mắc*). Ngoài ra số kinh phí còn thiếu, đề nghị NSTW hỗ trợ.

3.1. Phương án đảm bảo khi có 20.000 người mắc COVID-19:

- NSĐP tự cân đối đảm bảo: **102.000 triệu đồng.**

  Trong đó: + Khối dự phòng: 9.000 triệu đồng
  + Khối điều trị: 93.000 triệu đồng.

- Đề nghị NSTW hỗ trợ: **1.142.840 triệu đồng.**

3.2. Phương án đảm bảo khi có 50.000 người mắc COVID-19

- NSĐP tự cân đối đảm bảo: **102.000 triệu đồng.**

  Trong đó: + Khối dự phòng: 9.000 triệu đồng
  + Khối điều trị: 93.000 triệu đồng.

- Đề nghị NSTW hỗ trợ : **2.888.427 triệu đồng.**

Do khả năng cân đối của Ngân sách địa phương khó khăn, trong khi địa phương còn phải cân đối nguồn thực hiện các chính sách đặc thù hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch. Tỉnh Hà Giang không cân đối đủ nguồn để đảm bảo nhu cầu vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm, thuốc, ô xy y tế, trang

thiết bị cơ bản phục vụ phòng chống dịch theo cấp độ trường hợp mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh (theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế).

Kính đề nghị Bộ Y tế, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ xem xét hỗ trợ tỉnh kinh phí thực hiện đảm bảo công tác y tế đối với tình huống khi có 20.000 - 50.000 ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế (Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh)

- Hàng ngày báo cáo, tham mưu với UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh về tình hình dịch và giải pháp phòng chống.

- Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin cho báo chí về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch, hướng dẫn chuyên môn bảo đảm thực hiện thống nhất tại các địa phương, đơn vị; truyền thông sát với thực tế, tránh hoang mang trong nhân dân.

- Chỉ đạo triển khai các hoạt động ngăn chặn, hạn chế tối đa các nguồn lây nhiễm, nhất là từ nước ngoài; phát hiện sớm các trường hợp nhiễm bệnh; điều tra dịch tễ, phân loại, sàng lọc, cách ly chặt chẽ; khoanh vùng, dập dịch; điều trị kịp thời, hiệu quả.

- Là đơn vị thường trực, chỉ đạo, điều phối hoạt động điều trị người bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn cho các huyện, thành triển khai công tác chuyên môn về thu dung, điều trị người bệnh COVID-19.

- Chịu trách nhiệm về công tác đào tạo tập huấn về điều trị COVID-19 cho các cơ sở điều trị COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các bệnh viện xây dựng phương án tiếp nhận, điều trị bệnh nhân COVID-19; rà soát, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng; dự trù thuốc, hoá chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phòng hộ để sẵn sàng tiếp nhận người bệnh. Chỉ đạo các bệnh viện hỗ trợ tuyến dưới theo phân tuyến.

- Là đầu mối tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất việc thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra phương án huy động lực lượng y tế, bảo đảm đáp ứng đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, phương tiện...phục vụ cho công tác giám sát, phòng chống dịch và điều trị người bệnh.

2. Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện nghiêm việc giám sát, kiểm soát chặt chẽ dịch tại cửa khẩu, các đường mòn, lối mở.

- Sẵn sàng phối hợp với ngành y tế, các lực lượng trong phòng chống dịch theo từng cấp độ dịch

3. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

- Kiện toàn, củng cố các Tổ, Đội cơ động phòng chống dịch, các Đội cấp cứu chuyên khoa, sẵn sàng phối hợp với ngành y tế trong phòng chống dịch theo từng cấp độ dịch.

- Phối hợp chuẩn bị các, các phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng thành lập Bệnh viện dã chiến tại Trung đoàn 877 khi có số lượng bệnh nhân lớn.

4. Công an tỉnh

- Bảo đảm an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, giải quyết các biến động xã hội, duy trì hoạt động thiết yếu của người dân.

- Phối hợp với các lực lượng Bộ đội biên phòng, y tế tăng cường kiểm soát, xử lý, ngăn chặn triệt để các trường hợp nhập cảnh trái phép.

- Tham gia công tác điều tra, truy vết người có liên quan đến người mắc bệnh. Đảm bảo an ninh trật tự lại các chốt kiểm soát dịch bệnh, các khu vực cách ly, phong tỏa và tại cơ sở cách ly tập trung, cơ sở thu dung điều trị, bệnh viện dã chiến. Phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh.

- Lực lượng y tế Công an tham gia thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 khi được yêu cầu.

- Triển khai các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 trong lực lượng Công an.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu chỉ đạo việc cho học sinh nghỉ học tập trung hay học trực tuyến để phòng tránh khả năng lây lan dịch bệnh.

- Phổ biến thông tin về tình hình dịch, các biện pháp phòng, chống dịch tới học sinh, sinh viên trong toàn tỉnh; huy động lực lượng này tham gia các hoạt động phòng, chống dịch khi cần thiết.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến về công tác phòng, chống dịch.

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông thông tin chính xác, kịp thời về tình hình dịch và các biện pháp để người dân chủ động phòng, chống dịch, không hoang mang lo lắng, phối hợp với ngành y tế phòng, chống dịch hiệu quả.

- Chỉ đạo trong phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các vụ việc nghiêm trọng công tác phòng chống dịch bệnh.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn triển khai hoạt động xử lý nước thải, chất thải lây nhiễm phát sinh tại các bệnh viện, cơ sở điều trị COVID-19, đảm bảo đúng quy định.

8. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ tài chính về công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Hướng dẫn mua sắm, thanh quyết toán trong điều kiện khẩn cấp về phòng chống dịch bệnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn trong mua sắm trang thiết bị, thanh quyết toán tại các địa phương.

9. Sở Công thương

- Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi ngành quản lý phối hợp cùng các bộ, ngành, cơ quan có liên quan thực hiện việc điều tiết lưu thông hàng hóa thiết yếu để đáp ứng nhu cầu của người dân trong bối cảnh dịch COVID-19.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống dịch tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong ngành Công thương.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác quản lý lao động tại các tỉnh đang có dịch; thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình sức khỏe của người lao động từ các vùng đang có dịch về địa phương.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các Sở, Ban, Ngành trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo trợ xã hội và xử lý thi hài đối với các trường hợp tử vong theo quy định.

11. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn và thực hiện thanh toán Bảo hiểm y tế cho người bệnh COVID-19 có thẻ Bảo hiểm y tế tại các bệnh viện, cơ sở thu dung điều trị COVID-19 và tại cộng đồng.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các ban, ngành và các xã, phường, thị trấn quyết liệt sẵn sàng ứng phó với các tình huống phòng chống dịch, hạn chế thấp nhất tử vong; đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng; bảo đảm cung cấp đủ phương tiện, vật tư, thuốc, trang thiết bị, kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch; chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất cho việc dự phòng, cách ly, điều trị; chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, thuốc men y tế, trang bị phòng hộ cho nhân viên y tế và cán bộ làm nhiệm vụ phòng chống dịch; bảo đảm đủ kinh phí, nhân lực cho công tác phòng, chống dịch theo phương châm "4 tại chỗ" để đảm bảo chủ động và đáp ứng hiệu quả với tình huống dịch.

- Xây dựng phương án triển khai thực hiện thu dung điều trị người bệnh COVID-19 nhẹ, không triệu chứng trên địa bàn; Ban hành Quyết định thành lập Cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 và giao Bệnh viện đa khoa huyện quản lý; thành lập các Trạm Y tế lưu động.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh bổ sung đề nghị các sở, ngành và địa phương báo cáo về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy - HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục YTDP, QLKCB - Bộ Y tế;
- Các thành viên BCĐ tỉnh (QĐ 2066);
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Các Bệnh viện trong tỉnh;
- Trung tâm Y tế các huyện, TP;
- VnptiOffice;
- Lưu: VT, KTTH, VHXH.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Nguyễn Văn Sơn